

Số: 01 /HD-SXD

Bình Định, ngày 19 tháng 02 năm 2014

## HƯỚNG DẪN

### **NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NHÀ Ở DÂN CƯ (TIÊU CHÍ SỐ 9) THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2186/UBND-KTN ngày 12/6/2013 về việc hướng dẫn thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia; Văn bản số 422/UBND-KTN ngày 07/02/2014 về việc hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Sở Xây dựng Bình Định hướng dẫn nội dung, phương pháp đánh giá công nhận kết quả thực hiện tiêu chí Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9) như sau:

#### **I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ NHÀ Ở DÂN CƯ**

##### **1. Xác định nhà tạm, nhà dột nát**

Theo quy định, nhà tạm, nhà dột nát là loại nhà xây dựng bằng các vật liệu tạm thời, dễ cháy, có niên hạn sử dụng dưới 5 năm hoặc không đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng), thiếu diện tích ở, thiếu nhà bếp, nhà vệ sinh, không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

TT	Theo quy định	Hướng dẫn xác định cụ thể
1.	Nhà tạm	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nền: bằng đất hoặc lát bằng gạch nhưng không có chít mạch gắn kết bằng vữa xi măng;</li><li>- Sàn: bằng tre, nứa (đối với nhà sàn);</li><li>- Cột, kèo, xà gồ, đòn tay: bằng cây gỗ tạp hoặc bằng tre, nứa...;</li><li>- Liên kết cột, kèo, xà gồ, đòn tay không chắc chắn (dây buộc,</li></ul>

		<p>đỉnh, chốt gỗ dễ mục ...), không có liên kết bằng bu lông, mộng gỗ....;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tường bao che: bằng đất, phen tre, tôn, bằng gạch rỗng liên kết bằng các thanh luôn qua lỗ gạch ....;</li> <li>- Mái: lợp bằng vật liệu tranh, rom, lá các loại;</li> <li>- Thiếu nhà bếp, nhà vệ sinh.</li> </ul>
2.	Nhà dột nát	<p>Nhà dột nát: là nhà có kết cấu chịu lực bị mối, mục. Tường, mái lợp không có đủ khả năng che mưa, che nắng, không đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Nhà có các đặc điểm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mái bằng ngói, tôn, fibro xi-măng, tranh, rom, rạ, lá ... đã bị thủng, dột nước, không có đủ khả năng che mưa, che nắng; kết cấu đỡ mái bằng gỗ hoặc sắt bị cong vênh nhiều, nhiều chỗ bị mục;</li> <li>- Cột, dầm, sàn, trần bê tông nứt rạn nhiều chỗ, cốt thép bị đứt, lộ rỉ sét nhiều chỗ; móng, tường có vết nứt, mục, cong vênh, có nguy cơ sụp đổ, không còn an toàn cho người ở.</li> </ul>

## 2. Xác định nhà ở nông thôn đạt chuẩn Bộ Xây dựng

Cụ thể như ở bảng sau:

TT	Theo quy định	Hướng dẫn xác định cụ thể
1.	Nhà ở đảm bảo “03 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng)	<p>a) Nhà ở đảm bảo “03 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng) là nhà có các đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền (hoặc sàn) cứng: lát bằng gạch đất sét nung, gạch hoa xi măng, gạch ceramic, lát đá có chít mạch hoặc láng vữa xi măng;</li> <li>- Khung cứng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cột xây bằng đá ong, đá, gạch, bê tông, bê tông cốt thép hoặc bằng thép, gỗ;</li> <li>+ Dầm bê tông cốt thép hoặc bằng thép; vì kèo bằng gỗ, thép (gia công kiên cố);</li> <li>+ Tường bao che: xây bằng gạch, đá ong, gạch không nung hoặc tường chịu lực không có cột;</li> </ul> </li> <li>- Mái cứng: lợp bằng tôn, ngói đất sét nung, ngói xi măng, tấm fibrô xi măng; (có hoặc không có trần).</li> </ul> <p>* Đối với nhà ở là nhà sàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sàn: bằng ván (gỗ) đủ chịu lực, liên kết chắc chắn;</li> <li>- Khung (cột, kèo), đòn tay: bằng gỗ; liên kết chắc chắn bằng bu lông, vít, chốt - mộng gỗ.... đảm bảo không xiêu vẹo, nghiêng ngã;</li> <li>- Mái: lợp tôn, ngói, tấm fibrô xi măng (có hoặc không có trần);</li> <li>- Tường bao che: bằng ván (gỗ) có liên kết chắc chắn hoặc xây bằng gạch.</li> </ul>

	Diện tích nhà ở đạt từ 14m <sup>2</sup> /người trở lên	b) Xác định diện tích nhà ở như sau: - Diện tích nhà ở là diện tích đo phủ bì phần móng nhà (đối với nhà trệt); đối với nhà có gác lửng, nhà 2 tầng trở lên là tổng diện tích sàn (đo tổng diện tích sàn gác lửng, các tầng 1, 2 ...); - Diện tích nhà ở bao gồm: diện tích các phòng ăn, ở, khách, tủ tường, cầu thang, hành lang, sảnh, ban công, lô gia, khu bếp, khu tắm rửa, giặt, xí.
2.	Niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên	Nhà ở được xây dựng đảm bảo (nền cứng, khung cứng, mái cứng) như trên.
3.	Các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi ...) phải được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt	- Vị trí bếp, nhà vệ sinh, tắm, công trình phụ trợ bố trí phù hợp yêu cầu sử dụng, đảm bảo vệ sinh; - Chuồng trại, nhà sản xuất thủ công, dịch vụ tại hộ được bố trí hợp lý, bảo đảm vệ sinh môi trường.
4.	Kiến trúc, mẫu nhà ở phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của từng dân tộc, vùng miền	Kiến trúc, mẫu nhà ở phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của người dân địa phương.

## II. TRÌNH TỰ, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ HOÀN THÀNH VÀ HỒ SƠ

### 1. Trình tự thực hiện

Trình tự kiểm tra, đánh giá xác định thực tế việc hoàn thành tiêu chí Nhà ở dân cư được thực hiện theo 02 bước như sau:

Bước 1: Kiểm tra việc hoàn thành tiêu chí Nhà ở dân cư nông thôn (tiêu chí số 9) của thôn;

Bước 2: Thẩm tra, đánh giá kết quả hoàn thành tiêu chí tiêu chí số 9 của xã;

### 2. Phương pháp đánh giá

#### Bước 1:

- Ban Phát triển thôn tổ chức đi kiểm tra nhà ở các hộ gia đình trong thôn, xác định thực tế và lập Biên bản kiểm tra, nội dung theo Biểu mẫu số 01.

- Thành phần gồm có đại diện Ban Phát triển thôn, đại diện chính quyền thôn và các chủ hộ được kiểm tra ký xác nhận.

\* Trường hợp nhà ở dân cư là nhà tạm, nhà dột nát thì tiến hành kiểm tra và lập Biên bản kiểm tra, nội dung theo Biểu mẫu số 02.

## **Bước 2:**

- Ban Quản lý xã thực hiện thẩm tra việc hoàn thành tiêu chí Nhà ở dân cư của từng thôn trên cơ sở Biên bản do Ban Phát triển thôn lập, có chữ ký xác nhận của chính quyền thôn, xác nhận của từng hộ gia đình được kiểm tra và kiểm tra thực tế (xác xuất) một số trường hợp; lập Biên bản thẩm tra, nội dung theo Biểu mẫu số 03.

- Thành phần gồm có đại diện Ban Quản lý xã, đại diện UBND xã và đại diện các thôn được thẩm tra ký xác nhận.

## **3. Hồ sơ hoàn thành tiêu chí Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9)**

- Biên bản kiểm tra việc hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư nông thôn (tiêu chí số 9) của thôn;

- Biên bản kiểm tra, xác định nhà ở hư hỏng, dột nát của thôn (nếu có);

- Biên bản thẩm tra, đánh giá kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư nông thôn (tiêu chí số 9) của xã.

Trên đây là hướng dẫn nội dung, phương pháp đánh giá công nhận kết quả thực hiện tiêu chí Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9) theo Bộ tiêu chí quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định./.

*(Các biểu mẫu phụ lục được đăng tải tại mục Biểu mẫu thống kê báo cáo, Website Sở Xây dựng Bình Định theo địa chỉ <http://sxd.binhdingh.gov.vn/>)*

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- TT BCĐ CTMTQG XDNTM tỉnh;
- VP điều phối CTMTQG XDNTM tỉnh;
- Lãnh đạo sở;
- Tổ công tác NTM;
- Lưu: VT, QL.N.

**GIÁM ĐỐC**



**Đào Quý Tiêu**

**Mẫu số 01**

(Kèm theo văn bản số 01/SXD-QLN ngày 19/02/2014 của Sở Xây dựng Bình Định)

UBND XÃ....  
THÔN...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**KIỂM TRA VIỆC HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ NHÀ Ở DÂN CƯ  
NÔNG THÔN (TIÊU CHÍ SỐ 9) CỦA THÔN**

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ hướng dẫn số .../HD-SXD ngày .../.../2014 của Sở Xây dựng Bình Định về việc hướng dẫn nội dung, phương pháp đánh giá công nhận kết quả thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9) theo bộ tiêu chí quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Hôm nay ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện chính quyền thôn .....**

1. Ông (bà): .....

2. Ông (bà): .....

**II. Đại diện Ban Phát triển thôn .....**

1. Ông (bà):.....

2. Ông (bà):.....

3. Ông (bà):.....

.....

Đã cùng nhau kiểm tra thực tế nhà ở các hộ gia đình theo các nội dung của tiêu chí Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9). Kết quả kiểm tra như ở bảng sau:

TT	Tên chủ hộ	Nhà tạm, nhà đột nát	Nhà ở đạt chuẩn Bộ xây dựng						Kiến trúc, mẫu nhà ở phù hợp	Đánh giá		Chữ ký xác nhận của chủ hộ		
			Nhà ở đảm bảo "03 cứng"			Diện tích bình quân (m2 /người)		Bếp, nhà vệ sinh		Đạt	K. đạt			
			Nền cứng	Khung cứng	Mái cứng	Diện tích nhà (m2)	Số nhận khẩu (người)	Diện tích bình quân >= 14 m2/người					Có bếp, nhà vệ sinh	Bố trí phù hợp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Văn A													
2	Lê Văn B													
	...													
	Cộng													

- Tổng số nhà ở hộ gia đình trong thôn: .....nhà; trong đó:
- + Số nhà tạm, nhà đột nát: .....nhà;
- + Tổng số nhà ở đạt chuẩn BXD: ... nhà;
- + Tổng số nhà ở không đạt chuẩn BXD: ... nhà;
- Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn BXD: ..... (số nhà ở đạt chuẩn) / ..... (tổng số nhà ở hộ gia đình) \* 100% = ..... %;

\* Ghi chú:

- Nhà ở được xác định là đạt chuẩn BXD khi tất cả các chi tiết của tiêu chí được đánh giá là đạt yêu cầu;
- Tiêu chí Nhà ở được xác định là hoàn thành khi trên địa bàn không có nhà tạm, nhà đột nát và tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn BXD đạt từ 80% trở lên.

Kết luận: Thôn ..... thuộc xã ....., huyện ..... (đạt/  
không đạt) ..... yêu cầu theo tiêu chí Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9).

Biên bản kết thúc vào .... giờ .... phút cùng ngày, được lập thành hai (02)  
bản có giá trị pháp lý như nhau, các thành viên tham gia thẩm tra cùng thống  
nhất ký tên để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

**Các thành viên tham gia kiểm tra**

**Đại diện Ban Phát triển thôn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền thôn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 02**

(Kèm theo văn bản số /SXD-QLN ngày / /2014 của Sở Xây dựng Bình Định)

UBND XÃ....  
THÔN...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**KIỂM TRA, XÁC ĐỊNH NHÀ Ở HƯ HỎNG, DỘT NÁT  
CỦA HỘ GIA ĐÌNH**

Chủ hộ: .....

Xóm (Bản) ..... thôn .....

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ hướng dẫn số .../HD-SXD ngày .../.../2014 của Sở Xây dựng Bình Định về việc hướng dẫn nội dung, phương pháp đánh giá công nhận kết quả thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9) theo bộ tiêu chí quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Hôm nay ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện Ban Phát triển thôn .....**

1. Ông (bà):.....

2. Ông (bà):.....

3. Ông (bà):.....

.....

**II. Chủ hộ**

Ông (bà): .....

Đã cùng nhau kiểm tra thực tế nhà ở ông (bà).....theo các nội dung của tiêu chí Nhà ở dân cư. Kết quả kiểm tra thực tế như sau:



TT (1)	Chi tiết của tiêu chí (2)	Hiện trạng (3)	Đánh giá (4)	
1	Nhà tạm	- Nền: bằng đất hoặc lát bằng gạch nhưng không có chít mạch gắn kết bằng vữa xi măng; sàn: bằng tre, nứa (đối với nhà sàn).	Có <input type="checkbox"/>	K. có <input type="checkbox"/>
		- Cột, kèo, xà gỗ, đòn tay: bằng cây gỗ tạp hoặc bằng tre, nứa...; liên kết cột, kèo, xà gỗ, đòn tay không chắc chắn (dây buộc, đinh, chốt gỗ dễ mục ...), không có liên kết bằng bu lông, mộng gỗ....	Có <input type="checkbox"/>	K. có <input type="checkbox"/>
		- Tường bao che: bằng đất, phen tre, tôn, bằng gạch rỗng liên kết bằng các thanh luồn qua lỗ gạch ....	Có <input type="checkbox"/>	K. có <input type="checkbox"/>
		- Mái: lợp bằng vật liệu tranh, rom, lá các loại.	Có <input type="checkbox"/>	K. có <input type="checkbox"/>
		- Thiếu nhà bếp, nhà vệ sinh.	Có <input type="checkbox"/>	K. có <input type="checkbox"/>
2	Nhà dột nát	- Mái bằng ngói, tôn, fibro xi-măng, tranh, rom, rạ, lá ... đã bị thủng, dột nước, không có đủ khả năng che mưa, che nắng; kết cấu đỡ mái bằng gỗ hoặc sắt bị cong vênh nhiều, nhiều chỗ bị mục.	Có <input type="checkbox"/>	K. có <input type="checkbox"/>
		- Cột, dầm, sàn, trần bê tông nứt rạn nhiều chỗ, cốt thép bị đứt, lộ rỉ sét nhiều chỗ; móng, tường có vết nứt, mục, cong vênh, có nguy cơ sụp đổ, không còn an toàn cho người ở.	Có <input type="checkbox"/>	K. có <input type="checkbox"/>

\* Ghi chú: nhà ở được xác định là nhà tạm, nhà dột nát khi có một trong các chi tiết đánh giá được xác định là có.

Kết luận: Nhà ở của hộ gia đình ông (bà)..... thuộc diện nhà tạm, nhà dột nát theo tiêu chí Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9).

Biên bản kết thúc vào .... giờ .... phút cùng ngày, được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau, các thành viên tham gia kiểm tra cùng thống nhất ký tên./.

**Chủ hộ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ban Phát triển thôn**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 03**

(Kèm theo văn bản số /SXD-QLN ngày / /2014 của Sở Xây dựng Bình Định)

**UBND XÃ....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**THẨM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ  
NHÀ Ở DÂN CƯ (TIÊU CHÍ SỐ 9) CỦA XÃ**

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ hướng dẫn số .../HD-SXD ngày .../.../2014 của Sở Xây dựng Bình Định về việc hướng dẫn nội dung, phương pháp đánh giá công nhận kết quả thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9) theo bộ tiêu chí quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Hôm nay ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện UBND xã .....**

1. Ông (bà):.....

2. Ông (bà):.....

**II. Đại diện Ban Quản lý xã .....**

1. Ông (bà):.....

2. Ông (bà):.....

3. Ông (bà):.....

.....

Đã cùng nhau kiểm tra Hồ sơ và đi kiểm tra thực tế một số trường hợp, kết quả tổng hợp đánh giá như ở bảng sau:

TT	Thôn	Tổng số nhà ở hộ gia đình (nhà)	Số nhà tạm, nhà dột nát (nhà)	Số nhà ở đạt chuẩn BXD (nhà)	Số nhà ở không đạt chuẩn BXD (nhà)	Xác nhận của đại diện thôn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Thôn A					
2	Thôn B					
3	Thôn C					
	...					
	Cộng					

- Tổng số nhà ở hộ gia đình trong xã: .....nhà; trong đó:
- + Số nhà tạm, nhà dột nát: .... nhà;
- + Tổng số nhà ở đạt chuẩn BXD: .... nhà;
- + Tổng số nhà ở không đạt chuẩn BXD: .....nhà;
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn BXD: .... (số nhà ở đạt chuẩn BXD)/..... (tổng số nhà ở hộ gia đình) \* 100% = ..... %;

\* Ghi chú: tiêu chí Nhà ở được xác định là hoàn thành khi trên địa bàn không có nhà tạm, nhà dột nát và tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn BXD đạt từ 80% trở lên.

Kết luận: Xã ..... thuộc huyện ..... (đạt/không đạt) ..... yêu cầu theo tiêu chí Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9).

Biên bản kết thúc vào .... giờ .... phút cùng ngày, được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau, các thành viên tham gia thẩm tra cùng thống nhất ký tên để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

### Các thành viên tham gia thẩm tra

**Đại diện Ban Quản lý xã**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBND xã**

(Ký tên và đóng dấu)

Số: 41/2013/TT-  
BNNPTNT

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2013

## **THÔNG TƯ**

### **HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI**

.....  
**Điều 13. Tiêu chí nhà ở dân cư**

1. Xã được công nhận đạt tiêu chí nhà ở dân cư khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

- a) Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát;
- b) Đạt mức quy định tối thiểu của vùng về tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng.

2. Giải thích từ ngữ:

a) Nhà tạm, nhà dột nát là loại nhà xây dựng bằng các vật liệu tạm thời, dễ cháy, có niên hạn sử dụng dưới 5 năm hoặc không đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng), thiếu diện tích ở, bếp, nhà vệ sinh theo quy định, không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

b) Nhà ở nông thôn đạt chuẩn Bộ Xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nhà ở đảm bảo “03 cứng” (*nền cứng, khung cứng, mái cứng*) và diện tích nhà ở đạt từ 14m<sup>2</sup>/người trở lên;
- Niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên;
- Các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi ...) phải được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt;
- Kiến trúc, mẫu nhà ở phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của từng dân tộc, vùng miền.

.....